

T, ngày 02 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều: 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ Điều 81, 82, 83, khoản 1, 3, điểm a khoản 2, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của chị Hà Thị M và anh Hà Văn Th

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu của chị Hà Thị M.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con của các bên tham gia hòa giải sau đây.

Người khởi kiện: Chị **Hà Thị M**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: khu Hoạt, xã T, huyện T, tỉnh P.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị M: Ông Lã Thành Công – Trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P.

Người bị kiện: Anh **Hà Văn Th**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: khu Hoạt, xã T, huyện T, tỉnh P.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Th: Bà Đỗ Hồng Nhung – Trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 7 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 7 năm 2023 cụ thể như sau:**

Chị Hà Thị M và anh Hà Văn Th thống nhất, thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn tại Bản án số: 16/2020/DSST – HNGĐ ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P cụ thể như sau.

- Giao cho chị Hà Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hà Ngọc Anh Th, sinh ngày 27/01/2006 đến khi cháu Th thành niên.

- Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M cho cháu Th, vì chị M tự nguyện không yêu cầu. Anh Th được quyền chăm sóc, thăm gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải
- VKSND cùng cấp
- THADS cùng cấp
- UBND xã T.
- Lưu: TA.

THẨM PHÁN

Đinh Văn Côn